

Số: 162/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách khuyến nông, khuyến ngư ở địa bàn khó khăn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1. Quyết định này áp dụng cho các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư (sau đây gọi là khuyến nông) quy định tại Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư.

2. Địa bàn khó khăn bao gồm:

a) Các xã khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

b) Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Điều 2. Mục tiêu

1. Góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người sản xuất ở địa bàn khó khăn thông qua hoạt động khuyến nông.

2. Đóng góp cho phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng ở địa bàn khó khăn.

3. Đóng góp cho việc xây dựng hệ thống khuyến nông cơ sở ở địa bàn khó khăn.

Điều 3. Chính sách khuyến nông ở địa bàn khó khăn

1. Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn

Hỗ trợ 100% chi phí về giống và các vật tư thiết yếu khác cho các mô hình trình diễn thuộc chương trình, dự án khuyến nông của địa phương và Trung ương thực hiện ở địa bàn khó khăn.

2. Hỗ trợ tập huấn và đào tạo

Hỗ trợ 100% về tài liệu, chi phí đi lại, ăn, ở cho người sản xuất và nhân viên khuyến nông ở các địa bàn khó khăn tham dự các lớp tập huấn, đào tạo do tổ chức khuyến nông Trung ương, địa phương tổ chức.

Nguồn chi trả từ kinh phí khuyến nông Trung ương cho lớp đào tạo, tập huấn thuộc chương trình, dự án khuyến nông Trung ương, từ kinh phí khuyến nông địa phương cho lớp đào tạo, tập huấn thuộc chương trình, dự án khuyến nông địa phương.

3. Hỗ trợ về hoạt động thông tin, tuyên truyền

Bổ sung Điều 2 Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn: cấp báo "Nông nghiệp Việt Nam" của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 số trên mỗi ngày phát hành cho khuyến nông xã thuộc địa bàn khó khăn.

4. Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ ở địa bàn khó khăn

Chính quyền địa phương ưu tiên cho các tổ chức cung cấp dịch vụ nông nghiệp ở địa bàn khó khăn về thuê đất để sản xuất, kinh doanh và các nguồn hỗ trợ khác.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5). A. **295**,

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng